



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 04/08/2026 (Thứ Ba)

LỊCH THỦY TRIỀU

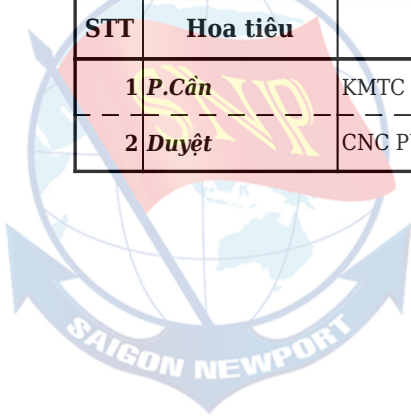
Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.9	22:39	02:30	↗
3.3	05:07	08:30	↘
1.5	11:19	15:00	↗
2.9	16:54	20:00	↘
1.3	23:12	02:45	↗
3.2	05:28	08:45	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Hoàn	BAHARI 6	2	55	646	P/s1 - TL CL7	03:00	// 06.00	01
2	Đ.Chiến	JIN JI YUAN	10.2	190	25,700	P/s3 - CL5	04:00	// 07.00	A1-A6
3	Đ.Toàn	ERASMUS RAINBOW	10.6	172	18,526	P/s3 - CL4	05:00	// 08.00	A3-A5
4	P.Hung	ANBIEN BAY	9.5	172	17,515	P/s3 - BNPH	05:00	// 08.00	A1-TM
5	Đức	SKY ORION	9.8	173	20,738	P/s3 - CL7	10:30	// 13.30	A3-A5
6	Chính	PVT RUBY	6	144	8,371	H25 - CanGio	14:00	SR	
7	Thịnh	BEROLINA C	10.8	209	26,435	P/s3 - CL4-5	14:30	// 17.30	A1-A6
8	Quyết	DONGJIN CONFIDENT	8.1	172	18,340	P/s3 - CL1	14:30	// 17.30	A3-A5
9	Kiên	SAWASDEE INCHEON	9.6	172	18,051	P/s3 - CL5	15:00	// 18.00	A3-AB02
10	Đăng - M.Cường	SAMAL	10.1	172	18,680	P/s3 - BNPH	17:00	// 20.00	A1-A3
11	Giang - H.Thanh	XIN HAI XIU	7.1	132	6,680	H25 - TCHP	17:00	// 19.30, SR	08-12
12	Đ.Minh	ASL TAIPEI	8.2	172	18,724	P/s3 - CL4	22:00	// 01.00	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Minh - P.Tuấn	COSCO AFRICA	11	349	114,394	CM4 - P/s3	18:30	MT-VTX	A9-A10-H9
2	Quân - N.Dũng	ONE FORTUNE	14	366	154,724	CM3 - P/s3	18:30	MT-3NM- VTX	MR-KS- AWA
3	N.Thanh - Th.Hùng	SPIL KARTINI	11.5	269	42,741	P/s3 - CM4	22:30	MT-VTX	A9-A10

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Long	ERAMUS QUEEN	8.2	172	18,491	CL7 - P/s3	00:30	LT	A3-A5
2	Hà	MAERSK PORT KLANG	9.3	186	32,416	CL3 - P/s3	01:00	LT	A1-A6
3	M.Tùng	PEGASUS PROTO	8	172	18,354	BNPH - P/s3	01:00	LT	A5-01
4	M.Hùng	TRUONG AN 03	3.2	111	3,640	CanGio - H25	06:00	SR	

5	V.Hoàng	NICOLINE MAERSK	9.9	199	27,733	CL5 - P/s3	03:30	Cano DL, LT	A1-A6
6	P.Thùy	JOSCO REAL	9	172	18,885	TCHP - H25	07:00	SR	08-12
7	Nghị	YM CONTINENT	8.5	210	32,720	CL4 - P/s3	02:30	Q.H; DL, LT	A3-A5
8	N.Tuấn	HF SPIRIT	7.9	162	13,267	CL1 - P/s3	09:30	LT	A6-01
9	Hồng - Duy	URU BHUM	9.2	195	25,217	CL4-5 - P/s3	07:30	LT	A1-A6
10	V.Tùng - Đ.Hải	KMTC HAIPHONG	8.8	173	18,370	CL7 - P/s3	10:00	LT	A3-A5
11	Uy - Th.Tùng	ANBIEN BAY	7.5	172	17,515	BNPH - P/s3	15:00	LT	A5-01
12	K.Toàn - Lương	JIN JI YUAN	7.2	190	25,700	CL5 - H25	18:00	SR	A1-A6
13	Tín	BAHARI 6	3	55	646	TL CL7 - H25	20:00	SR	01
14	Anh	SON TRA 126	3.2	100	4,332	CanGio - H25	12:00	ĐX, SR	
15	B.Long - N.Trường	TPC-TK06+TPC-SL16	2.9	190	6,257	CanGio - H25	17:30	ĐX, SR	
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	P.Cần	KMTC HAIPHONG	9.4	173	18,370	BP7 - CL7	01:00		A3-A5
2	Duyệt	CNC PUMA	10.3	186	31,999	BP6 - CL3	02:00	Y/c MT	A1-A6



PILOTING TO SUCCESS